

Số: /KH-UBND

Ba Ngòi, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Ba Ngòi giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 5881/KH-UBND ngày 30/4/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Khánh Hòa về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030; UBND phường Ba Ngòi ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số phường Ba Ngòi giai đoạn 2026 – 2030 với những nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và chi tiết triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 8885/KH-UBND ngày 11/12/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa phát triển hạ tầng số tại tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030;

- Kế hoạch số 5881/KH-UBND ngày 30/4/2026 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Khánh Hòa về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030

- Kế hoạch số 03-KH/ĐU, ngày 14/7/2025 của Đảng ủy phường Ba Ngòi về triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU, ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, thực chất, bền vững trên tất cả các lĩnh vực, ngành của địa phương. Đến năm 2030, địa phương triển khai thực hiện Chính quyền số theo chỉ đạo, định hướng của Tỉnh, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là động lực của chuyển đổi số.

- Phát triển phường Ba Ngòi với tinh thần chủ động, quyết liệt bút phá; lấy kinh tế số làm đòn bẩy để hiện đại hóa công tác điều hành, thúc đẩy các ngành kinh tế thế mạnh của địa phương và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Tập trung nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, đường truyền internet; ứng dụng các nền tảng, phần mềm dùng chung của tỉnh để phục vụ người dân, doanh nghiệp thuận tiện hơn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

* Giai đoạn 2026 – 2027

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

* Giai đoạn 2028 - 2030

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hoá”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa được tái sử dụng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- 70% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

* Giai đoạn 2026 - 2027

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyên đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

* Giai đoạn 2028 - 2030

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

- 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- 100% các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.

- 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 80%.

- Thúc đẩy thanh toán số, phổ cập thanh toán số toàn diện cho người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực: du lịch, dịch vụ, đô thị, xây dựng...

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Tỷ lệ công dân từ đủ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ người dân trưởng thành biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ người dân có Sở sức khỏe điện tử đạt tối thiểu 95%.

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số. Tỷ lệ sử dụng IPv6 đạt 90% - 100%.

- 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tăng cường công tác chỉ đạo của Đảng ủy, UBND phường và Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác chỉ đạo, triển khai chuyển đổi số; Chủ tịch UBND phường là Trưởng Ban chỉ đạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 và trực tiếp tham gia chỉ đạo công tác chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trực tuyến trên môi trường mạng; hằng năm tổ chức Đoàn kiểm tra trực tiếp các cơ quan, đơn vị về công tác chuyển đổi số.

2. Thể chế, chính sách số

- Xây dựng và ban hành các kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo và điều hành của Ủy ban nhân dân phường để thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó ưu tiên sử dụng dịch vụ công trực tuyến,...

- Góp ý Tỉnh: Quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu...; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng..

3. Hạ tầng số

- Chuyển đổi IPv6 toàn diện theo Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 với mục tiêu là đạt tỷ lệ 90%

- 100% sử dụng IPv6 vào năm 2030, tiến tới tắt bỏ hoàn toàn IPv4.

- Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng mạng di động 4G, 5G trên diện rộng; phủ sóng 5G 100% tại khu đô thị, trung tâm hành chính...; triển khai các nhiệm vụ giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân trên địa bàn. Triển khai hạ tầng IoT (Internet vạn vật) tích hợp vào các công trình giao thông, điện, nước, môi trường để phục vụ đô thị thông minh bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

- Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số tại địa phương bảo đảm đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ hành chính công, góp phần rút ngắn khoảng cách số, nâng cao hiệu quả bảo đảm quốc phòng an ninh; ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông kiên cố, bền vững, phù hợp tại các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai trong đó có tính đến đặc điểm địa hình, loại hình thiên tai thường xuất hiện tại các địa phương trên địa bàn.

4. Nhân lực số

- Tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn phường. Trong đó, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

- Tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao tư duy chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo do tỉnh tổ chức. Tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, AI cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động xã hội hóa.

5. Phát triển dữ liệu số

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng, phát triển, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực quan trọng

6. Bảo đảm an ninh mạng

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin (xây dựng mới hoặc nâng cấp, mở rộng) phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo vệ trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Tập trung bồi dưỡng kỹ năng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT/ATTT về quản trị rủi ro, điều tra số và ứng cứu sự cố. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo phổ biến pháp luật và kỹ năng bảo vệ an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Đẩy mạnh truyền thông về các hình thức lừa đảo trực tuyến nhằm tăng cường khả năng cảnh giác và ứng phó cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Chính quyền số

- Tổ chức triển khai kịp thời và hiệu quả các nền tảng số phục vụ phát triển Chính phủ số do Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương triển khai.

- Triển khai có hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh và Nền tảng số dùng chung cấp xã theo hướng thống nhất, đồng bộ, dùng chung.

- Triển khai trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Ứng dụng AI vào hoạt động chuyên môn của ngành, lĩnh vực góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cơ sở dữ liệu dùng chung.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Big Data) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn phường

- Hỗ trợ các cửa hàng, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) chuyển đổi số thông qua sử dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh

doanh, thông qua triển khai chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số (rdx.gov.vn) và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (bdx.gov.vn).

- Ứng dụng công nghệ, dữ liệu số trong các ngành, lĩnh vực: du lịch dịch vụ, xây dựng đô thị, nông nghiệp, giao thông...

- Tiếp tục triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” rộng khắp trên địa bàn phường trên cơ sở phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cơ bản về công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin; hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng chữ ký số cá nhân, sử dụng các nền tảng số phổ biến để từng bước hình thành văn hóa số.

- Triển khai ứng dụng Công dân số tỉnh Khánh Hòa cung cấp các dịch vụ, tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp, du khách, nhà đầu tư...

- Ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ khám, chữa bệnh, tư vấn chăm sóc sức khỏe trong và sau điều trị tại các cơ sở y tế; triển khai nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa. Ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh, tiến đến mỗi người dân đều có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Số hóa dữ liệu các khu di tích lịch sử, văn hóa, du lịch bằng công nghệ 3D, 4D, tích hợp thuyết minh tự động để quản lý, giới thiệu trên các nền tảng số phục vụ người dân và du khách.

- Ứng dụng các giải pháp công nghệ số thân thiện với môi trường; khuyến khích ứng dụng công nghệ số và các giải pháp khoa học - công nghệ phù hợp để nâng cao hiệu quả giám sát môi trường, dự báo và quản lý rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Kịp thời triển khai, truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số đến các cơ quan nhà nước, tổ chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn phường.

- Tuyên truyền về những định hướng, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về chuyển đổi số gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Duy trì chuyên mục/chương trình phát thanh về Chuyển đổi số và truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết

số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và chi tiết triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia,...

- Duy trì hoạt động hiệu quả chuyên trang điện tử Chuyển đổi số phường Ba Ngòi; cập nhật tin, bài, hình ảnh, video clip và đặt banner trên các chuyên trang, chuyên mục thành phần của Trang thông tin điện tử phường.

- Thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính phủ số, Chính quyền số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, an toàn thông tin đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, trong phạm vi dự toán chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công trung hạn và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được cấp có thẩm quyền giao; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án có liên quan; nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch phải căn cứ khả năng cân đối ngân sách từng thời kỳ, đúng tính chất nguồn vốn, đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Căn cứ Kế hoạch này, tham mưu UBND phường ban hành Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm; nghiên cứu, đề xuất bổ sung các dự án, nhiệm vụ chuyển

đổi số nhằm triển khai hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số (DTI).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổ chức khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc; mô hình chuyển đổi số tiêu biểu góp phần mang lại hiệu quả trong công cuộc chuyển đổi số cũng như đóng góp phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành và quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối của ngân sách cấp phường, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư để thực hiện Kế hoạch này phù hợp quy định pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan

3. Công an phường

Thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra và giám sát việc tuân thủ Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân trên địa bàn; tham mưu tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch.

4. Các cơ quan, đơn vị

- Căn cứ Kế hoạch này để xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 của cơ quan, đơn vị đảm bảo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị và phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành.

- Theo chức năng nhiệm vụ triển khai có hiệu quả các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung do các bộ, ngành Trung ương, tỉnh triển khai đến cấp xã; triển khai, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số thuộc lĩnh vực quản lý của ngành để thúc đẩy phát triển chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn.

- Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến về các Luật, Nghị định, Thông tư, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành, địa phương về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, người dân thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương.

- Chủ động hợp tác trong phát triển Chuyển đổi số; tích cực tham gia các sáng kiến về Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và công nghệ với các ngành, địa phương nhằm nâng cao năng lực chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hằng năm (*trước ngày 30/11*) báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân phường (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội)

5. Trung tâm dịch vụ, sự nghiệp công

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chuyển đổi số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI... đến người dân, doanh nghiệp.

6. Đề nghị các doanh nghiệp Công nghệ số, doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn phường

Căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch, xây dựng các nội dung triển khai; phối hợp, đồng hành với địa phương đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Các nội dung phân công đơn vị chủ trì, phối hợp; dự kiến kết quả, thời gian của các mục tiêu, dự án công nghệ thông tin đính kèm theo Kế hoạch này, cụ thể:

- Nội dung phân công đơn vị chủ trì, phối hợp; dự kiến kết quả, thời gian của các mục tiêu cụ thể tại Phụ lục I;

- Nội dung phân công đơn vị chủ trì, phối hợp; dự kiến kết quả, thời gian của các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Phụ lục II.

- Danh mục các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước dự kiến thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 tại Phụ lục III, Phụ lục IV đính kèm Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số phường Ba Ngòi giai đoạn 2026 - 2030. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn

vị kíp thời phản ánh về UBND phường (thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, quyết định/.

Nơi nhận: (VBĐT)

- TT. Đảng ủy (báo cáo);
- TT. HĐND phường;
- TT. UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: VT. QP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Đình Hưng

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

TT	Chỉ tiêu	Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
A	Giai đoạn 2026-2027				
I	Phát triển Chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động				
I.1	Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh				
1	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan liên quan	
2	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công.	95%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan liên quan	
3	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	50%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	
I.2	Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu				
1	Tỷ lệ hồ sơ công việc của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	
3	Tỷ lệ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	
4	Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	

B	Giai đoạn 2028-2030				
I	Phát triển Chính quyền, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động				
I.1	Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh				
1	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công.	99%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan liên quan	
2	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan liên quan	
3	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong cung cấp TTHC, DVC	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan liên quan	
4	Tỷ lệ các ứng dụng, nền tảng được ban hành theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phải được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	70%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	
I.2	Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu				
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	
2	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	
3	Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	
4	Tỷ lệ các hệ thống thông tin các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	

	theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ				
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế				
1	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan liên quan	
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số				
1	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	95%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	
2	Tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh có Sổ sức khỏe điện tử	95%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	
3	Tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông	95%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	
4	Tỷ lệ dân số được phủ sóng Mạng băng rộng di động 5G	99%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	
5	Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh	90%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.	95%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	
7	Tỷ lệ người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số	100%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động chuyển đổi số					
1	Tăng cường công tác chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong các hoạt động chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch; Văn bản	2026-2030	Tỉnh chủ trì
2	Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, triển khai chuyển đổi số; bảo đảm 100% người đứng đầu các đơn vị, địa phương là Trưởng Ban chỉ đạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của đơn vị, địa phương và trực tiếp tham gia chỉ đạo công tác chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch; Văn bản	2026-2030	UBND phường
II	Thể chế, chính sách số					
1	Xây dựng và ban hành các chính sách, kế hoạch, quyết định, văn bản chỉ đạo và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh để thúc đẩy chuyển đổi số, trong đó ưu tiên chính sách phát triển nguồn nhân lực, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp mới thành lập,...	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch; Văn bản	2026-2030	UBND phường
III	Phát triển hạ tầng số					
1	Quy hoạch và chuyển dịch hệ thống thông tin cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh lên các nền tảng điện toán đám mây (đạt chuẩn theo quy định) theo chiến lược “Cloud First” (Ưu tiên đám mây) đảm bảo kết nối với Nền tảng điện toán đám mây của Chính phủ	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch; Văn bản	Năm 2026-2030	UBND phường

IV	Phát triển nhân lực số					
1	Tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trong đó, ưu tiên triển khai đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch; Văn bản	Năm 2026-2030	UBND phường
2	Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động xã hội hóa.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch; chương trình; Văn bản	Năm 2026-2030	UBND phường
V	Phát triển dữ liệu số					
1	Triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương trên địa bàn tỉnh.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch; chương trình; Văn bản; CSDL TW, Bộ ngành, tỉnh được triển khai	Năm 2026-2030	UBND phường
2	Xây dựng, nâng cấp, mở rộng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch; chương trình; Văn bản; hệ thống được xây dựng nâng cấp	Năm 2026-2030	UBND phường
3	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng, phát triển, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực quan trọng (du lịch, dịch vụ, xây dựng đô thị)	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội	Hệ thống hoạt động ổn định	Năm 2026-2030	UBND phường
VI	Bảo đảm an ninh mạng					
1	Đảm bảo 100% hệ thống thông tin (xây dựng mới	Phòng Văn hóa –	Các cơ	100% HTTT	Năm	Công

	hoặc nâng cấp, mở rộng) phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo vệ trước khi đưa vào vận hành chính thức	Xã hội	quan, đơn vị	được phê duyệt cấp độ ATTT	2026-2030	an tỉnh
2	Chủ động rà soát, đánh giá và đề xuất nhu cầu nhân lực chuyên trách về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và xây dựng phương án đào tạo, bổ sung nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	01 nhân lực chuyên trách về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu	Năm 2026-2030	Công an tỉnh
VII Chính quyền số						
1	Triển khai trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả	Năm 2026-2030	UBND phường
2	Ứng dụng AI vào hoạt động chuyên môn của ngành, lĩnh vực góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội	Báo cáo kết quả	Năm 2026-2030	UBND phường
VIII Kinh tế số và xã hội số						
1	Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối(Blockchain) và dữ liệu lớn (Big Data) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả	Năm 2026-2030	UBND phường
2	Hỗ trợ các cửa hàng, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) chuyển đổi số thông qua sử dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh, thông qua triển khai chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số (rdx.gov.vn) và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (bdx.gov.vn)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả	Năm 2026-2030	UBND phường

3	Tiếp tục triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” rộng khắp trên địa bàn tỉnh trên cơ sở phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng ở địa phương; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cơ bản về công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin; hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng chữ ký số cá nhân, sử dụng các nền tảng số phổ biến để từng bước hình thành văn hóa số.	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội	Báo cáo kết quả	Năm 2026-2030	UBND phường
IX	Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông đầy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin					
1	Tuyên truyền về những định hướng, mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp về chuyển đổi số gắn với công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Các Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số được truyền thông rộng rãi	Năm 2026-2030	UBND phường
2	Duy trì chuyên mục/chương trình phát thanh về Chuyển đổi số và truyền thông về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả truyền thông CDS	Năm 2026-2030	UBND phường

	của Chính phủ và chi tiết triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia					
	Duy trì hoạt động hiệu quả chuyên Trang điện tử Chuyển đổi số phường Ba Ngòi; cập nhật tin, bài, hình ảnh, video clip và đặt banner chuyên trang	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả	Năm 2026-2030	UBND phường
X	Bảo đảm kinh phí					
1	Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo thực hiện	Năm 2026-2030	UBND phường

Phụ lục III

Danh mục dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn chi cho đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Căn cứ pháp lý, sự cần thiết đầu tư	Tổng mức đầu tư dự	Thời gian triển khai	Đề xuất giao kinh phí theo từng năm của giai đoạn 2026 – 2030 (dự kiến)					Phạm vi triển khai, Mục tiêu đầu tư (dự kiến)	Quy mô đầu tư	Ghi chú
						2026	2027	2028	2029	2030			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Trang bị hệ thống camera giám sát tầm cao(Giai đoạn 2)	UBND phường	Nghị quyết 57 của Bộ chính trị; Nghị quyết 48 của Tỉnh ủy; Quyết định 1689 của UBND tỉnh	7.500	2027-2030	2.000	3.000			2.500	Trên địa bàn phường	Đầu tư mới	
2	Hạ tầng truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông	UBND phường	Nghị quyết 57 của Bộ chính trị; Nghị quyết 48 của Tỉnh ủy; Quyết định 1689 của UBND tỉnh	4.000	2028	2.000		2.000			Trên địa bàn phường	Đầu tư mới	
3	Bảng led điện tử công cộng	UBND phường	Nghị quyết 57 của Bộ chính trị; Nghị quyết 48 của Tỉnh ủy; Quyết định 1689 của UBND tỉnh	3.500	2029				2.000	1.500	Trên địa bàn phường	Đầu tư mới	

4	Thiết bị phục vụ hội nghị trực tuyến	UBND phường	Nghị quyết 57 của Bộ chính trị; Nghị quyết 48 của Tỉnh ủy; Quyết định 1689 của UBND tỉnh	1.500					1.500		Trên địa bàn phường	Đầu tư mới	
5	Nâng cấp hệ thống mạng; trang thiết bị; hệ thống màn hình led phục vụ hội họp	UBND phường	Nghị quyết 57 của Bộ chính trị; Nghị quyết 48 của Tỉnh ủy; Quyết định 1689 của UBND tỉnh	1.000	2028			1.000			Trên địa bàn phường	Đầu tư mới	
6	Trang thiết bị công nghệ thông tin	UBND phường	Nghị quyết 57 của Bộ chính trị; Nghị quyết 48 của Tỉnh ủy; Quyết định 1689 của UBND tỉnh	2.000	2027-2029		1.000		1.000		Trên địa bàn phường	Đầu tư mới	

Phụ lục IV**Danh mục nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn chi cho thường xuyên giai đoạn 2026 – 2030***Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Căn cứ pháp lý, sự cần thiết đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư dự kiến	Đề xuất giao kinh phí theo từng năm của giai đoạn 2026 – 2030 (dự kiến)					Ghi chú
						2026	2027	2028	2029	2030	
1	Trang bị thiết bị tường lửa và chuyển mạch trung tâm	UBND phường	Nghị quyết 57 của Bộ chính trị; Nghị quyết 48 của Tỉnh ủy; Quyết định 1689 của UBND tỉnh	2027-2030	1.000		500			500	
2	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hội nghị, hội thảo về an ninh mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân	UBND phường	Nghị quyết 57 của Bộ chính trị; Nghị quyết 48 của Tỉnh ủy; Quyết định 1689 của UBND tỉnh	2026-2030	270	40	50	60	60	60	
3	Tổ chức các hoạt động nhân ngày chuyển đổi số 10/10 hàng năm (Hội nghị; Tập huấn; Tuyên truyền trực quan; các hoạt động ra quân tuyên truyền trực tiếp...)	UBND phường	Nghị quyết 57 của Bộ chính trị; Nghị quyết 48 của Tỉnh ủy; Quyết định 1689 của UBND tỉnh	2026-2030	500		80	120	140	160	
4	Nâng cấp đầu tư mới hạ tầng mạng và trang thiết bị công nghệ thông tin đầu cuối	UBND phường	Nghị quyết 57 của Bộ chính trị; Nghị quyết 48 của Tỉnh ủy; Quyết định 1689 của UBND tỉnh	2030	3.830	1830		1.000		1.000	
5	Duy trì, nâng cấp, sửa chữa, bổ sung hạ tầng	UBND phường	Nghị quyết 57 của Bộ chính trị; Nghị quyết 48	2026-2030	2.500		1.000	500	1.000		

	mạng; trang thiết bị đầu cuối		của Tỉnh ủy; Quyết định 1689 của UBND tỉnh								
6	Trang bị hệ thống wifi công cộng tại các Tổ dân phố	UBND phường	Nghị quyết 57 của Bộ chính trị; Nghị quyết 48 của Tỉnh ủy; Quyết định 1689 của UBND tỉnh	2027	300		300				
7	Triển khai Ứng dụng quản lý trật tự đô thị; Ứng dụng giám sát môi trường; Ứng dụng quản lý đô thị theo phân công; nền tảng quản lý chợ, phố thương mại; Các dịch vụ đô thị số; Kênh tương tác số thời gian thực giữa chính quyền và người dân; Nền tảng cộng đồng số khu dân cư; Các ứng dụng phục vụ thương mại, dịch vụ, tiêu dùng số và quản trị đô thị	UBND phường	Nghị quyết 57 của Bộ chính trị; Nghị quyết 48 của Tỉnh ủy; Quyết định 1689 của UBND tỉnh	2027-2030	4.000		1.000	1.000	1.000	1.000	
8	Trang bị bản quyền phần mềm	UBND phường	Nghị quyết 57 của Bộ chính trị; Nghị quyết 48 của Tỉnh ủy; Quyết định 1689 của UBND tỉnh	2027-2030	400		100	100	100	100	